TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYEN CAN L, TINH HA T	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2019/QĐST- HNGĐ	*Can L, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2019 giữa chị Dang Thi H; sinh năm: 1976 và anh Nguyen Quang D; sinh năm: 1971; đều có địa chỉ: Thon Tu X, xa Vinh L, huyen Can L, tinh Ha T.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/9/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Dang Thi H và anh Nguyen Quang D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyen Quang T; sinh ngày 16/7/1993, cháu Nguyen Thi D; sinh ngày 02/5/1996, cháu Nguyen Thi L; sinh ngày 22/01/2000 và Nguyen Thi Khanh L; sinh ngày 06/5/2004.

Ba cháu Nguyen Quang T, Nguyen Thi D và cháu Nguyen Thi L đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết còn cháu Nguyen Thi Khanh L, vợ chồng thống nhất thoả thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi

cháu Ly đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị H và anh D tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Nguyen Thi Khanh L không được ai cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Chị Dang Thi H và anh Nguyen Quang D, có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thống nhất, thoả thuận phân chia tài sản chung với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Dang Thi H và anh Nguyen Quang D thống nhất thoả thuận vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Dang Thi H và anh Nguyen Quang D thỏa thuận chị H chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0004492 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyen Can L. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tinh Ha T;
- VKSND huyen Can L;
- Chi cục THADS huyen Can L;
- Các đương sự;
- UBND xa Vinh L, huyen Can L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng